

KỲ THI: *Cuối học kỳ I*

- ĐỊA ĐIỂM: *Phòng*

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	P.Thi	Mã đề/Số tờ		Môn thi (hs ký tên)				Điểm TB
						Mã đề	Số tờ					
1	580474	Lê Phương Thảo	20/12/2007	B1	P01							9.182
2	580372	Nguyễn Minh Ngọc	28/04/2007	B5	P01							8.993
3	580486	Trần Văn Việt Thắng	11/03/2007	B6	P01							8.885
4	580373	Nguyễn Minh Ngọc	30/08/2007	B2	P01							8.883
5	580328	Đặng Viết Tiến Minh	22/06/2007	B1	P01							8.773
6	580382	Phan Ánh Nguyệt	09/03/2007	B1	P01							8.767
7	580295	Bùi Thị Loan	02/01/2007	B2	P01							8.750
8	580561	Nguyễn Đức Vinh	21/06/2007	B1	P01							8.740
9	580263	Uông Thị Liên	27/05/2007	B2	P01							8.672
10	580139	Nguyễn Thùy Giang	21/05/2007	B1	P01							8.651
11	580305	Nguyễn Phương Ly	13/09/2007	B1	P01							8.620
12	580489	Đỗ Nguyễn Anh Thiên	26/09/2007	B6	P01							8.583
13	580527	Phạm Thùy Trang	25/09/2007	B1	P01							8.582
14	580525	Phạm Thị Mai Trang	06/07/2007	B5	P01							8.550
15	580077	Đào Đức Cương	12/09/2007	B5	P01							8.547
16	580524	Phạm Quỳnh Trang	28/06/2007	B6	P01							8.540
17	580021	Nguyễn Bảo Anh	03/03/2007	B1	P01							8.532
18	580562	Vũ Quang Vinh	29/04/2007	B2	P01							8.532
19	580152	Phạm Thị Thanh Hà	30/11/2007	B6	P01							8.485
20	580324	Trần Đức Mạnh	28/03/2007	B6	P01							8.472
21	580264	Bùi Khánh Linh	23/07/2007	B5	P01							8.465
22	580096	Nguyễn Khánh Duy	23/10/2007	B6	P01							8.440
23	580249	Phạm Ngọc Khánh	23/05/2007	B2	P01							8.422
24	580137	Bùi Hương Giang	07/11/2007	B5	P01							8.418

Ghi chú: - Thí sinh vắng, GT gạch chéo tại ô thuộc môn đó.

- Điểm TB là điểm trung bình của 6 môn thi ngồi theo sơ đồ phòng thi của kỳ thi giữa học kỳ I

Giám thị 1:.....

Giám thị 2:.....

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2023



KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Đạt

KỲ THI: *Cuối học kỳ I*

- ĐỊA ĐIỂM: *Phòng*

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	P.Thi	Mã đề/Số tờ		Môn thi (hs ký tên)				Điểm TB
						Mã đề	Số tờ					
1	580345	Vũ Thị Minh	21/11/2007	B3	P02							8.415
2	580160	Đào Thị Hạnh	08/09/2007	B6	P02							8.398
3	580031	Nguyễn Trung Anh	23/05/2007	B4	P02							8.385
4	580355	Dương Thị Quỳnh Nga	18/06/2007	B5	P02							8.375
5	580140	Phạm Ngân Giang	30/11/2007	B1	P02							8.372
6	580360	Bùi Kim Ngân	06/11/2007	B5	P02							8.355
7	580446	Vũ Tiến Sang	20/09/2007	B1	P02							8.343
8	580076	Vũ Huy Công	02/01/2007	B1	P02							8.340
9	580348	Nguyễn Thị Trà My	26/08/2007	B1	P02							8.340
10	580543	Nguyễn Văn Tú	23/12/2007	B5	P02							8.340
11	580033	Phạm Đỗ Minh Anh	02/03/2007	B1	P02							8.328
12	580192	Nguyễn Huy Hoàng	25/12/2007	B3	P02							8.317
13	580523	Nguyễn Trần Quỳnh Trang	14/07/2007	B6	P02							8.312
14	580262	Trần Bích Lệ	10/03/2007	B2	P02							8.307
15	580311	Hoàng Phương Mai	16/04/2007	B5	P02							8.300
16	580338	Phạm Hoàng Minh	13/09/2007	B2	P02							8.288
17	580530	Vũ Hoàng Thùy Trang	16/01/2007	B1	P02							8.273
18	580559	Hoàng Thế Việt	20/11/2007	B2	P02							8.268
19	580072	Phạm Quỳnh Chi	22/10/2007	B5	P02							8.250
20	580369	Lê Bảo Ngọc	08/11/2007	B2	P02							8.250
21	580570	Tăng Khánh Vy	05/02/2007	B2	P02							8.250
22	580359	Vũ Thị Thúy Nga	03/06/2007	B1	P02							8.217
23	580454	Nguyễn Thị Thanh Tâm	24/07/2007	B6	P02							8.210
24	580321	Bùi Đức Mạnh	24/05/2007	B8	P02							8.197

Ghi chú: - Thí sinh vắng, GT gạch chéo tại ô thuộc môn đó.

- Điểm TB là điểm trung bình của 6 môn thi ngồi theo sơ đồ phòng thi của kỳ thi giữa học kỳ I

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Giám thị 1:.....

Giám thị 2:.....



KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Đạt

KỲ THI: *Cuối học kỳ I*

- ĐỊA ĐIỂM: *Phòng*

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	P.Thi	Mã đề/Số tờ		Môn thi (hs ký tên)				Điểm TB
						Mã đề	Số tờ					
1	580203	Nguyễn Ngọc Hùng	25/04/2007	B5	P03							8.185
2	580452	Vũ Ngọc Sơn	20/02/2007	B5	P03							8.177
3	580340	Phạm Quang Minh	28/04/2007	B1	P03							8.162
4	580034	Phạm Quỳnh Anh	25/09/2007	B2	P03							8.137
5	580194	Nguyễn Quốc Khánh Hoàng	08/11/2007	B7	P03							8.137
6	580415	Hoàng Mai Phương	08/03/2007	B5	P03							8.118
7	580269	Đào Thị Thùy Linh	23/04/2007	B2	P03							8.113
8	580495	Bùi Thị Thanh Thúy	16/01/2007	B7	P03							8.107
9	580298	Nguyễn Thị Phương Loan	08/02/2007	B8	P03							8.073
10	580040	Trần Minh Anh	04/12/2007	B1	P03							8.072
11	580130	Nguyễn Văn Đạt	09/10/2007	B2	P03							8.065
12	580520	Nguyễn Thị Mai Trang	28/06/2007	B2	P03							8.060
13	580043	Vũ Phương Anh	24/02/2007	B1	P03							8.040
14	580358	Phạm Thị Ngọc Nga	27/06/2007	B3	P03							8.008
15	580238	Trần Thị Thu Hương	04/01/2007	B2	P03							7.993
16	580531	Đỗ Quỳnh Trâm	15/05/2007	B6	P03							7.987
17	580475	Lê Phương Thảo	24/09/2007	B3	P03							7.980
18	580344	Vũ Quang Minh	07/11/2007	B2	P03							7.972
19	580374	Nguyễn Thị Bích Ngọc	20/11/2007	B6	P03							7.972
20	580142	Vũ Hương Giang	12/06/2007	B1	P03							7.963
21	580268	Đào Phương Linh	29/03/2007	B2	P03							7.953
22	580088	Nguyễn Quốc Dũng	18/08/2007	B1	P03							7.952
23	580064	Trần Nhật Bảo Châu	12/05/2007	B6	P03							7.935
24	580309	Vũ Thị Cẩm Ly	16/10/2007	B7	P03							7.930

Ghi chú: - Thí sinh vắng, GT gạch chéo tại ô thuộc môn đó.

- Điểm TB là điểm trung bình của 6 môn thi ngồi theo sơ đồ phòng thi của kỳ thi giữa học kỳ I

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Giám thị 1:.....

Giám thị 2:.....



KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Đạt

KỲ THI: *Cuối học kỳ I*

- ĐỊA ĐIỂM: *Phòng*

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	P.Thi	Mã đề/Số tờ		Môn thi (hs ký tên)				Điểm TB
						Mã đề	Số tờ					
1	580425	Phạm Mai Phương	22/09/2007	B5	P04							7.920
2	580458	Đào Quang Thái	29/03/2007	B3	P04							7.920
3	580197	Vũ Việt Hoàng	23/02/2007	B1	P04							7.918
4	580579	Lê Hải Yến	16/07/2007	B5	P04							7.918
5	580128	Nguyễn Tiến Đạt	18/11/2007	B1	P04							7.915
6	580190	Ngô Việt Hoàng	25/02/2007	B4	P04							7.907
7	580285	Nguyễn Thị Thùy Linh	26/11/2007	B5	P04							7.882
8	580403	Vũ Thị Yến Oanh	02/10/2007	B5	P04							7.877
9	580127	Nguyễn Thiên Đạt	28/11/2007	B2	P04							7.872
10	580281	Nguyễn Thái Linh	10/01/2007	B5	P04							7.865
11	580001	Trần Bảo An	21/05/2007	B7	P04							7.858
12	580476	Lương Thị Phương Thảo	04/05/2007	B6	P04							7.853
13	580423	Nguyễn Minh Phương	26/03/2007	B1	P04							7.852
14	580440	Trịnh Ngọc Quyên	25/04/2007	B7	P04							7.850
15	580066	Dương Quỳnh Chi	26/09/2007	B8	P04							7.848
16	580556	Dương Tường Vi	13/09/2007	B5	P04							7.848
17	580383	Phan Thanh Nhân	24/07/2007	B6	P04							7.845
18	580342	Phan Minh	25/06/2007	B1	P04							7.837
19	580385	Hoàng Linh Nhi	25/11/2007	B6	P04							7.837
20	580049	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	29/08/2007	B1	P04							7.835
21	580157	Đỗ Thanh Hải	30/05/2007	B3	P04							7.818
22	580362	Nguyễn Kim Ngân	13/06/2007	B1	P04							7.818
23	580333	Nguyễn Nhật Minh	27/09/2007	B5	P04							7.812
24	580221	Trần Thu Huyền	10/10/2007	B2	P04							7.807

Ghi chú: - Thí sinh vắng, GT gạch chéo tại ô thuộc môn đó.

- Điểm TB là điểm trung bình của 6 môn thi ngồi theo sơ đồ phòng thi của kỳ thi giữa học kỳ I

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Giám thị 1:.....

Giám thị 2:.....



KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Đạt

KỲ THI: *Cuối học kỳ I*

- ĐỊA ĐIỂM: *Phòng*

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	P.Thi	Mã đề/Số tờ		Môn thi (hs ký tên)				Điểm TB
						Mã đề	Số tờ					
1	580129	Nguyễn Tiến Đạt	23/05/2007	B4	P05							7.805
2	580239	Vũ Thị Thu Hương	19/10/2007	B2	P05							7.805
3	580350	Nguyễn Thị Lệ Mỹ	13/12/2007	B10	P05							7.805
4	580055	Nguyễn Gia Bảo	21/06/2007	B1	P05							7.803
5	580017	Hoàng Quỳnh Anh	08/10/2007	B5	P05							7.797
6	580438	Nguyễn Ngọc Quý	22/08/2007	B2	P05							7.797
7	580483	Phạm Thu Thảo	02/11/2007	B7	P05							7.775
8	580169	Đỗ Thu Hiền	10/11/2007	B7	P05							7.773
9	580106	Bùi Tiến Dương	07/05/2007	B4	P05							7.768
10	580068	Nguyễn Linh Chi	17/04/2007	B10	P05							7.748
11	580381	Đỗ Ánh Nguyệt	13/08/2007	B8	P05							7.730
12	580505	Nguyễn Thị Hà Thương	12/03/2007	B1	P05							7.713
13	580336	Nguyễn Văn Minh	07/06/2007	B7	P05							7.705
14	580367	Đỗ Thị Bích Ngọc	13/03/2007	B5	P05							7.705
15	580390	Phạm Vân Nhi	22/09/2007	B7	P05							7.703
16	580075	Nguyễn Văn Công	19/04/2007	B3	P05							7.702
17	580018	Hoàng Vân Anh	24/02/2007	B6	P05							7.693
18	580114	Vũ Minh Dương	22/09/2007	B3	P05							7.688
19	580406	Mai Hải Phong	04/10/2007	B3	P05							7.687
20	580379	Phạm Văn Minh Nguyên	15/01/2007	B5	P05							7.680
21	580202	Ngô Tuấn Hùng	20/03/2007	B7	P05							7.675
22	580465	Nguyễn Duy Thành	12/09/2007	B6	P05							7.668
23	580573	Vũ Thị Kiều Vy	03/06/2007	B10	P05							7.657
24	580165	Bùi Thị Thu Hằng	18/02/2007	B7	P05							7.655

Ghi chú: - Thí sinh vắng, GT gạch chéo tại ô thuộc môn đó.

- Điểm TB là điểm trung bình của 6 môn thi ngồi theo sơ đồ phòng thi của kỳ thi giữa học kỳ I

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Giám thị 1:.....

Giám thị 2:.....



KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Đạt

KỲ THI: *Cuối học kỳ I*

- ĐỊA ĐIỂM: *Phòng*

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	P.Thi	Mã đề/Số tờ		Môn thi (hs ký tên)				Điểm TB
						Mã đề	Số tờ					
1	580337	Ninh Tuấn Minh	14/10/2007	B6	P06							7.652
2	580198	Lưu Ánh Hồng	23/09/2007	B5	P06							7.635
3	580173	Hoàng Văn Hiệp	14/10/2007	B3	P06							7.632
4	580209	Đỗ Quốc Huy	14/10/2007	B2	P06							7.617
5	580515	Lương Mai Trang	15/05/2007	B9	P06							7.617
6	580082	Vũ Huyền Diệu	02/10/2007	B3	P06							7.615
7	580070	Nguyễn Thị Khánh Chi	15/09/2007	B4	P06							7.612
8	580024	Nguyễn Lê Đức Anh	07/09/2007	B10	P06							7.607
9	580111	Nguyễn Thiên Dương	04/06/2007	B4	P06							7.607
10	580469	Bùi Thị Thảo	21/02/2007	B4	P06							7.590
11	580218	Nguyễn Khánh Huyền	06/02/2007	B3	P06							7.583
12	580558	Đỗ Hoàng Việt	21/05/2007	B3	P06							7.568
13	580251	Phạm Đăng Khoa	13/08/2007	B3	P06							7.543
14	580407	Hoàng Anh Phú	13/07/2007	B8	P06							7.540
15	580112	Phùng Ánh Dương	02/08/2007	B2	P06							7.538
16	580115	Vũ Thị Thùy Dương	15/08/2007	B3	P06							7.538
17	580058	Đỗ Ngọc Bích	09/08/2007	B7	P06							7.532
18	580393	Trịnh Yến Nhi	02/01/2007	B5	P06							7.532
19	580537	Nguyễn Tiến Trung	24/10/2007	B4	P06							7.530
20	580430	Vũ Minh Phương	04/08/2007	B2	P06							7.527
21	580522	Nguyễn Thùy Trang	30/07/2007	B2	P06							7.517
22	580266	Dương Ngọc Khánh Linh	30/11/2007	B5	P06							7.513
23	580116	Vũ Thuý Dương	01/01/2007	B4	P06							7.512
24	580364	Nguyễn Thị Thu Ngân	09/03/2007	B3	P06							7.497

Ghi chú: - Thí sinh vắng, GT gạch chéo tại ô thuộc môn đó.

- Điểm TB là điểm trung bình của 6 môn thi ngồi theo sơ đồ phòng thi của kỳ thi giữa học kỳ I

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Giám thị 1:.....

Giám thị 2:.....



KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Đạt

KỲ THI: *Cuối học kỳ I*

- ĐỊA ĐIỂM: *Phòng*

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	P.Thi	Mã đề/Số tờ		Môn thi (hs ký tên)				Điểm TB
						Mã đề	Số tờ					
1	580343	Trịnh Hoàng Minh	06/12/2007	B4	P07							7.488
2	580102	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	16/09/2007	B4	P07							7.485
3	580179	Nguyễn Đắc Hiếu	03/07/2007	B5	P07							7.480
4	580353	Nguyễn Hải Nam	24/08/2007	B2	P07							7.478
5	580205	Trần Xuân Hùng	05/12/2007	B6	P07							7.465
6	580051	Phạm Thị Ngọc Ánh	24/01/2007	B6	P07							7.448
7	580384	Đỗ Phan Ánh Nhi	16/06/2007	B5	P07							7.445
8	580204	Nguyễn Văn Hùng	14/02/2007	B3	P07							7.443
9	580445	Lê Tuấn Sang	21/03/2007	B7	P07							7.443
10	580349	Nguyễn Trà My	01/12/2007	B1	P07							7.428
11	580412	Phạm Hồng Phúc	09/12/2007	B5	P07							7.427
12	580193	Nguyễn Minh Hoàng	01/12/2007	B9	P07							7.423
13	580219	Nguyễn Thị Thanh Huyền	07/12/2007	B8	P07							7.423
14	580330	Hoàng Phương Minh	21/02/2007	B5	P07							7.422
15	580073	Trần Kim Chi	07/08/2007	B1	P07							7.420
16	580566	Trịnh Hữu Duy Vũ	15/10/2007	B8	P07							7.420
17	580435	Nguyễn Anh Quân	22/10/2007	B2	P07							7.418
18	580091	Phạm Hùng Dũng	02/09/2007	B5	P07							7.413
19	580120	Bùi Thành Đạt	18/11/2007	B4	P07							7.410
20	580196	Nguyễn Việt Hoàng	07/05/2007	B7	P07							7.405
21	580334	Nguyễn Tiến Minh	08/09/2007	B6	P07							7.403
22	580168	Bùi Thị Hiền	21/12/2007	B6	P07							7.392
23	580164	Bùi Minh Hằng	20/01/2007	B6	P07							7.385
24	580361	Bùi Thu Ngân	04/07/2007	B3	P07							7.380

Ghi chú: - Thí sinh vắng, GT gạch chéo tại ô thuộc môn đó.

- Điểm TB là điểm trung bình của 6 môn thi ngồi theo sơ đồ phòng thi của kỳ thi giữa học kỳ I

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Giám thị 1:.....

Giám thị 2:.....



KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Đạt

KỲ THI: *Cuối học kỳ I*

- ĐỊA ĐIỂM: *Phòng*

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	P.Thi	Mã đề/Số tờ		Môn thi (hs ký tên)				Điểm TB
						Mã đề	Số tờ					
1	580536	Cao Việt Trung	13/03/2007	B8	P08							7.378
2	580252	Đỗ Thị Ngọc Khuyên	26/01/2007	B7	P08							7.377
3	580153	Phùng Việt Hà	30/01/2007	B5	P08							7.375
4	580178	Đỗ Minh Hiếu	19/10/2007	B2	P08							7.368
5	580501	Dương Vũ Minh Thư	15/01/2007	B1	P08							7.365
6	580533	Lê Đức Trọng	28/05/2007	B8	P08							7.365
7	580061	Nguyễn Thị Hải Bình	22/10/2007	B7	P08							7.352
8	580484	Hoàng Hữu Thắng	25/03/2007	B7	P08							7.348
9	580282	Nguyễn Thị Hải Linh	14/02/2007	B6	P08							7.347
10	580577	Bùi Ngọc Yến	15/01/2007	B8	P08							7.347
11	580339	Phạm Nguyễn Công Minh	21/04/2007	B5	P08							7.345
12	580121	Bùi Tiến Đạt	01/11/2007	B6	P08							7.338
13	580172	Lê Duy Hiền	13/01/2007	B8	P08							7.338
14	580299	Đỗ Hoàng Long	01/02/2007	B4	P08							7.338
15	580487	Vũ Minh Thắng	26/10/2007	B1	P08							7.337
16	580081	Ninh Thị Hồng Diệp	14/03/2007	B4	P08							7.332
17	580110	Nguyễn Lê Phụng Dương	23/09/2007	B7	P08							7.330
18	580287	Ninh Thị Diệu Linh	12/08/2007	B8	P08							7.323
19	580351	Bùi Hải Nam	24/06/2007	B10	P08							7.307
20	580332	Nguyễn Đăng Tú Minh	22/06/2007	B9	P08							7.305
21	580144	Hoàng Thu Hà	25/08/2007	B6	P08							7.300
22	580237	Trần Thị Hương	15/02/2007	B6	P08							7.297
23	580506	Vũ Hoài Thương	12/08/2007	B8	P08							7.292
24	580027	Nguyễn Phương Anh	23/12/2007	B7	P08							7.288

Ghi chú: - Thí sinh vắng, GT gạch chéo tại ô thuộc môn đó.

- Điểm TB là điểm trung bình của 6 môn thi ngồi theo sơ đồ phòng thi của kỳ thi giữa học kỳ I

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Giám thị 1:.....

Giám thị 2:.....



KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Đạt

KỲ THI: *Cuối học kỳ I*

- ĐỊA ĐIỂM: *Phòng*

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	P.Thi	Mã đề/Số tờ		Môn thi (hs ký tên)				Điểm TB
						Mã đề	Số tờ					
1	580516	Nguyễn Đoàn Trang	09/03/2007	B3	P09							7.287
2	580327	Bùi Thu Minh	09/12/2007	B10	P09							7.278
3	580175	Nguyễn Văn Hiệp	30/03/2007	B8	P09							7.268
4	580371	Nguyễn Hồng Ngọc	06/07/2007	B3	P09							7.263
5	580097	Phạm Phú Duy	20/01/2007	B1	P09							7.255
6	580166	Đỗ Thị Thu Hằng	24/10/2007	B4	P09							7.255
7	580325	Vũ Tiến Mạnh	12/11/2007	B6	P09							7.255
8	580503	Nguyễn Vũ Anh Thư	07/11/2007	B8	P09							7.253
9	580195	Nguyễn Việt Hoàng	02/07/2007	B7	P09							7.247
10	580485	Nguyễn Văn Thắng	08/08/2007	B8	P09							7.243
11	580480	Nguyễn Thanh Thảo	24/09/2007	B8	P09							7.228
12	580389	Phạm Tâm Tâm Nhi	17/11/2007	B5	P09							7.227
13	580569	Phạm Hà Vy	04/06/2007	B5	P09							7.210
14	580404	Nguyễn Hải Phan	23/10/2007	B5	P09							7.195
15	580356	Đỗ Thúy Nga	30/07/2007	B9	P09							7.190
16	580473	Hoàng Thị Thảo	13/07/2007	B4	P09							7.190
17	580419	Nguyễn Mai Phương	10/02/2007	B6	P09							7.182
18	580087	Bùi Tiến Dũng	11/08/2007	B4	P09							7.178
19	580271	Đỗ Hoàng Linh	10/11/2007	B2	P09							7.178
20	580545	Cao Việt Tuấn	14/01/2007	B7	P09							7.177
21	580444	Phạm Thúy Quỳnh	01/01/2007	B6	P09							7.162
22	580078	Bùi Hải Cường	22/10/2007	B8	P09							7.160
23	580511	Đặng Huyền Trang	26/02/2007	B8	P09							7.153
24	580207	Đoàn Quang Huy	28/04/2007	B5	P09							7.150

Ghi chú: - Thí sinh vắng, GT gạch chéo tại ô thuộc môn đó.
- Điểm TB là điểm trung bình của 6 môn thi ngồi theo sơ đồ phòng thi của kỳ thi giữa học kỳ I

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Giám thị 1:.....
Giám thị 2:.....

KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG
Vũ Văn Đạt

KỲ THI: *Cuối học kỳ I*

- ĐỊA ĐIỂM: *Phòng*

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	P.Thi	Mã đề/Số tờ		Môn thi (hs ký tên)				Điểm TB
						Mã đề	Số tờ					
1	580436	Phạm Quốc Quân	20/03/2007	B3	P10							7.143
2	580074	Hoàng Thị Bảo Chiếu	26/08/2007	B7	P10							7.127
3	580156	Bùi Nguyễn Hoàng Hải	06/07/2007	B1	P10							7.127
4	580047	Nguyễn Ngọc Ánh	03/04/2007	B7	P10							7.122
5	580123	Đặng Bá Minh Đạt	03/11/2007	B3	P10							7.118
6	580257	Nguyễn Tuấn Kiệt	18/11/2007	B7	P10							7.115
7	580504	Nguyễn Thị Thương	26/07/2007	B7	P10							7.107
8	580292	Phạm Thị Khánh Linh	16/07/2007	B7	P10							7.103
9	580466	Nguyễn Văn Thành	28/01/2007	B3	P10							7.083
10	580540	Bùi Quang Tú	25/04/2007	B8	P10							7.083
11	580100	Đào Thị Bảo Duyên	12/06/2007	B4	P10							7.077
12	580148	Nguyễn Thị Thu Hà	29/01/2007	B5	P10							7.077
13	580387	Nguyễn Phương Nhi	06/09/2007	B5	P10							7.073
14	580119	Đặng Minh Đạo	16/03/2007	B1	P10							7.072
15	580519	Nguyễn Thị Huyền Trang	21/06/2007	B2	P10							7.072
16	580041	Trương Đức Anh	06/11/2007	B6	P10							7.058
17	580223	Vũ Thanh Huyền	03/09/2007	B8	P10							7.055
18	580002	Vũ Ngọc Bảo An	28/11/2007	B2	P10							7.037
19	580323	Phan Văn Mạnh	17/10/2007	B3	P10							7.030
20	580460	Nguyễn Đình Thanh	21/12/2007	B3	P10							7.028
21	580294	Vũ Ngọc Lam Linh	03/04/2007	B4	P10							7.022
22	580052	Tạ Thị Hải Ánh	13/02/2007	B9	P10							7.008
23	580213	Đỗ Thị Ngọc Huyền	10/01/2007	B7	P10							7.003
24	580059	Đào Xuân Bình	26/01/2007	B6	P10							7.000

Ghi chú: - Thí sinh vắng, GT gạch chéo tại ô thuộc môn đó.

- Điểm TB là điểm trung bình của 6 môn thi ngồi theo sơ đồ phòng thi của kỳ thi giữa học kỳ I

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Giám thị 1:.....

Giám thị 2:.....



KT. HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Đạt

KỲ THI: *Cuối học kỳ I*

- ĐỊA ĐIỂM: *Phòng*

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	P.Thi	Mã đề/Số tờ		Môn thi (hs ký tên)				Điểm TB
						Mã đề	Số tờ					
1	580450	Lê Thanh Sơn	23/09/2007	B5	P11							7.000
2	580090	Nguyễn Tiến Dũng	08/11/2007	B4	P11							6.998
3	580424	Nguyễn Thị Mai Phương	11/07/2007	B7	P11							6.973
4	580376	Trần Bảo Ngọc	16/09/2007	B6	P11							6.970
5	580391	Phan Thị Yến Nhi	02/03/2007	B7	P11							6.955
6	580132	Bùi Hải Đăng	03/05/2007	B7	P11							6.952
7	580378	Nguyễn Thảo Nguyên	02/04/2006	B7	P11							6.952
8	580584	Phùng Thị Hải Yến	10/09/2007	B8	P11							6.945
9	580518	Nguyễn Thị Huyền Trang	01/12/2007	B9	P11							6.942
10	580448	Đào Văn Sơn	17/04/2007	B4	P11							6.935
11	580366	Đặng Thị Bích Ngọc	17/08/2007	B8	P11							6.930
12	580232	Nguyễn Mai Hương	22/08/2007	B7	P11							6.915
13	580054	Hoàng Thái Bảo	09/04/2007	B6	P11							6.913
14	580300	Nguyễn Hoàng Long	01/02/2007	B1	P11							6.898
15	580206	Bùi Quốc Huy	02/10/2007	B7	P11							6.895
16	580242	Hoàng Trí Khang	05/12/2007	B6	P11							6.885
17	580468	Tạ Xuân Thành	16/06/2007	B4	P11							6.868
18	580210	Nguyễn Quốc Huy	26/02/2007	B7	P11							6.863
19	580396	Lê Thị Quỳnh Như	08/09/2007	B8	P11							6.863
20	580016	Hoàng Phương Anh	08/01/2007	B7	P11							6.852
21	580546	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	21/05/2007	B4	P11							6.852
22	580035	Phạm Tuấn Anh	09/03/2007	B8	P11							6.837
23	580377	Vương Thị Ngọc	10/07/2007	B7	P11							6.830
24	580188	Đỗ Đức Hoàng	14/01/2007	B10	P11							6.820

Ghi chú: - Thí sinh vắng, GT gạch chéo tại ô thuộc môn đó.
- Điểm TB là điểm trung bình của 6 môn thi ngồi theo sơ đồ phòng thi của kỳ thi giữa học kỳ I

Giám thị 1:.....
Giám thị 2:.....

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2023

KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG
Vũ Văn Đạt

KỲ THI: *Cuối học kỳ I*

- ĐỊA ĐIỂM: *Phòng*

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	P.Thi	Mã đề/Số tờ		Môn thi (hs ký tên)				Điểm TB
						Mã đề	Số tờ					
1	580060	Ngô Phú Bình	11/09/2007	B10	P12							6.818
2	580320	Vũ Tâm Mai	17/06/2007	B10	P12							6.815
3	580398	Nguyễn Thị Hồng Ninh	02/06/2007	B6	P12							6.807
4	580208	Đỗ Quang Huy	17/09/2007	B7	P12							6.797
5	580467	Nguyễn Việt Thành	12/12/2007	B3	P12							6.788
6	580583	Nguyễn Thị Thu Yến	23/11/2007	B8	P12							6.787
7	580375	Nguyễn Yến Ngọc	15/12/2007	B8	P12							6.780
8	580461	Nguyễn Thị Mai Thanh	23/04/2007	B7	P12							6.780
9	580105	Bùi Thị Thùy Dương	12/11/2007	B9	P12							6.770
10	580439	Vũ Hồng Quyên	16/05/2007	B9	P12							6.762
11	580507	Trần Việt Tiến	24/04/2007	B6	P12							6.755
12	580493	Phạm Thị Minh Thu	03/04/2007	B9	P12							6.753
13	580542	Nguyễn Đình Tú	27/01/2007	B8	P12							6.735
14	580013	Đỗ Thị Mai Anh	07/01/2007	B5	P12							6.732
15	580103	Bùi Đức Dương	12/01/2007	B2	P12							6.732
16	580392	Phú Thị Yến Nhi	13/12/2007	B6	P12							6.730
17	580357	Nguyễn Thị Thanh Nga	19/07/2007	B7	P12							6.723
18	580354	Phạm Đức Nam	08/02/2007	B7	P12							6.707
19	580549	Vương Anh Tuấn	04/10/2007	B2	P12							6.703
20	580288	Phạm Gia Linh	09/12/2007	B8	P12							6.700
21	580512	Hoàng Hà Trang	25/12/2007	B9	P12							6.692
22	580224	Đỗ Tuấn Hưng	15/01/2007	B2	P12							6.690
23	580155	Trịnh Thị Nguyệt Hà	12/08/2007	B5	P12							6.683
24	580314	Ngô Thị Phương Mai	29/06/2007	B10	P12							6.682

Ghi chú: - Thí sinh vắng, GT gạch chéo tại ô thuộc môn đó.

- Điểm TB là điểm trung bình của 6 môn thi ngồi theo sơ đồ phòng thi của kỳ thi giữa học kỳ I

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Giám thị 1:.....

Giám thị 2:.....



KT HIỆU TRƯỞNG
PHIẾU TRƯỞNG

Vũ Văn Đạt

KỲ THI: Cuối học kỳ I

- ĐỊA ĐIỂM: Phòng

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	P.Thi	Mã đề/Số tờ		Môn thi (hs ký tên)				Điểm TB
						Mã đề	Số tờ					
1	580318	Vũ Hương Mai	07/11/2007	B3	P13							6.682
2	580551	Lại Thanh Tùng	09/03/2007	B3	P13							6.672
3	580578	Hoàng Thị Hải Yến	15/07/2007	B3	P13							6.672
4	580319	Vũ Ngọc Mai	10/08/2007	B2	P13							6.670
5	580233	Nguyễn Quỳnh Hương	10/01/2007	B8	P13							6.665
6	580457	Bùi Vũ Đức Thái	05/06/2007	B6	P13							6.663
7	580464	Bùi Trung Thành	29/12/2006	B10	P13							6.635
8	580147	Nguyễn Thị Thu Hà	06/02/2007	B4	P13							6.630
9	580230	Vũ Quang Hưng	15/06/2007	B3	P13							6.630
10	580246	Nguyễn Mai Khánh	14/11/2007	B6	P13							6.627
11	580113	Phùng Đức Dương	12/11/2007	B4	P13							6.623
12	580575	Nguyễn Ánh Xuân	19/03/2007	B6	P13							6.617
13	580326	Bùi Hải Minh	09/01/2007	B6	P13							6.613
14	580008	Đào Phương Anh	29/10/2007	B4	P13							6.608
15	580411	Nguyễn Hồng Phúc	09/08/2007	B10	P13							6.593
16	580477	Nguyễn Hương Thảo	18/11/2007	B10	P13							6.582
17	580564	Đặng Minh Vũ	21/10/2007	B4	P13							6.578
18	580494	Phan Như Thuận	20/09/2007	B2	P13							6.572
19	580187	Bùi Phạm Huy Hoàng	21/08/2007	B10	P13							6.570
20	580138	Hoàng Thị Giang	26/09/2007	B7	P13							6.568
21	580094	Nguyễn Đức Duy	26/01/2007	B10	P13							6.567
22	580313	Lê Thị Tuyết Mai	01/12/2007	B3	P13							6.565
23	580499	Nguyễn Thu Thủy	24/09/2007	B8	P13							6.565
24	580510	Đào Thùy Trang	22/09/2007	B3	P13							6.563

Ghi chú: - Thí sinh vắng, GT gạch chéo tại ô thuộc môn đó.
- Điểm TB là điểm trung bình của 6 môn thi ngồi theo sơ đồ phòng thi của kỳ thi giữa học kỳ I

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Giám thị 1:.....
Giám thị 2:.....

KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Đạt

KỲ THI: Cuối học kỳ I

- ĐỊA ĐIỂM: Phòng

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	P.Thi	Mã đề/Số tờ		Môn thi (hs ký tên)				Điểm TB
						Mã đề	Số tờ					
1	580502	Nguyễn Minh Thư	17/11/2007	B9	P14							6.543
2	580044	Hoàng Minh Ánh	16/10/2007	B7	P14							6.537
3	580529	Trần Thị Huyền Trang	06/10/2007	B8	P14							6.522
4	580532	Đỗ Hải Trọng	30/10/2007	B10	P14							6.517
5	580363	Nguyễn Thị Hồng Ngân	16/01/2007	B8	P14							6.515
6	580154	Trần Thu Hà	30/12/2007	B9	P14							6.507
7	580241	Nguyễn Thu Hường	17/10/2007	B9	P14							6.507
8	580229	Phạm Tuấn Hưng	15/03/2007	B8	P14							6.485
9	580037	Phùng Phương Anh	03/09/2007	B8	P14							6.467
10	580083	Bùi Hoàng Dịu	11/09/2007	B2	P14							6.467
11	580201	Hoàng Kim Huệ	18/03/2007	B10	P14							6.463
12	580227	Nguyễn Việt Hưng	12/04/2007	B1	P14							6.462
13	580025	Nguyễn Mai Anh	05/10/2007	B5	P14							6.460
14	580400	Lê Thị Kim Oanh	19/08/2007	B9	P14							6.460
15	580296	Cao Thị Thanh Loan	14/01/2007	B10	P14							6.455
16	580496	Dương Thị Phương Thúy	29/06/2007	B9	P14							6.455
17	580126	Nguyễn Thành Đạt	09/10/2007	B6	P14							6.452
18	580104	Bùi Nguyễn Đức Dương	03/11/2007	B4	P14							6.443
19	580304	Nguyễn Khánh Ly	13/11/2007	B4	P14							6.440
20	580550	Bùi Khánh Tùng	03/10/2007	B3	P14							6.440
21	580185	Trần Thị Thanh Hoa	10/10/2007	B7	P14							6.438
22	580432	Nguyễn Vũ Nhật Quang	11/04/2007	B2	P14							6.425
23	580514	Lê Thị Thùy Trang	02/01/2007	B3	P14							6.418
24	580124	Nguyễn Hoàng Đạt	07/07/2007	B1	P14							6.408

Ghi chú: - Thí sinh vắng, GT gạch chéo tại ô thuộc môn đó.
- Điểm TB là điểm trung bình của 6 môn thi ngồi theo sơ đồ phòng thi của kỳ thi giữa học kỳ I

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Giám thị 1:.....
Giám thị 2:.....

KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG
Vũ Văn Đạt

KỲ THI: *Cuối học kỳ I*

- ĐỊA ĐIỂM: *Phòng*

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	P.Thi	Mã đề/Số tờ		Môn thi (hs ký tên)				Điểm TB
						Mã đề	Số tờ					
1	580329	Đoàn Thị Bình Minh	11/03/2007	B10	P15							6.403
2	580199	Lương Đăng Hợp	08/01/2007	B4	P15							6.397
3	580089	Nguyễn Tấn Dũng	30/03/2007	B9	P15							6.390
4	580408	Hoàng Đình Minh Phúc	17/09/2007	B3	P15							6.388
5	580290	Phạm Nguyễn Thùy Linh	01/06/2007	B10	P15							6.382
6	580352	Đỗ Hải Nam	12/06/2007	B9	P15							6.372
7	580265	Bùi Mạnh Linh	18/05/2007	B7	P15							6.355
8	580303	Bùi Thị Mai Ly	09/12/2007	B7	P15							6.337
9	580247	Nguyễn Minh Khánh	03/09/2007	B4	P15							6.332
10	580544	Trần Anh Tú	13/11/2007	B8	P15							6.317
11	580256	Nguyễn Trung Kiên	29/10/2007	B2	P15							6.312
12	580036	Phạm Tuấn Anh	09/09/2007	B7	P15							6.310
13	580046	Lương Thị Minh Ánh	13/03/2007	B9	P15							6.310
14	580009	Đào Vũ Ngọc Anh	08/02/2007	B9	P15							6.297
15	580098	Vũ Hoàng Duy	19/07/2007	B10	P15							6.297
16	580180	Nguyễn Xuân Hiếu	30/01/2007	B5	P15							6.297
17	580402	Ninh Thị Kiều Oanh	22/08/2007	B9	P15							6.297
18	580135	Lê Minh Đức	18/04/2007	B10	P15							6.295
19	580335	Nguyễn Tiến Minh	14/05/2007	B9	P15							6.292
20	580261	Vũ Tiến Lâm	14/09/2007	B6	P15							6.288
21	580095	Nguyễn Khánh Duy	17/01/2007	B4	P15							6.273
22	580217	Lê Thu Huyền	18/07/2007	B7	P15							6.265
23	580226	Nguyễn Khánh Hưng	19/03/2007	B9	P15							6.252
24	580322	Nguyễn Đức Mạnh	27/03/2007	B3	P15							6.230
25	580117	Phùng Cao Đại	21/11/2007	B8	P15							6.213

Ghi chú: - Thí sinh vắng, GT gạch chéo tại ô thuộc môn đó.

- Điểm TB là điểm trung bình của 6 môn thi ngồi theo sơ đồ phòng thi của kỳ thi giữa học kỳ I

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Giám thị 1:.....

Giám thị 2:.....



KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Đạt

KỲ THI: *Cuối học kỳ I*

- ĐỊA ĐIỂM: *Phòng*

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	P.Thi	Mã đề/Số tờ		Môn thi (hs ký tên)				Điểm TB
						Mã đề	Số tờ					
1	580143	Đỗ Hồng Hà	17/02/2007	B4	P16							6.208
2	580521	Nguyễn Thị Thu Trang	29/09/2007	B10	P16							6.198
3	580253	Dương Đức Kiên	17/12/2007	B1	P16							6.188
4	580186	Bùi Huy Hoàng	01/04/2007	B9	P16							6.180
5	580426	Phạm Minh Phương	16/08/2007	B6	P16							6.180
6	580498	Nguyễn Thị Thủy	11/03/2007	B10	P16							6.165
7	580248	Nguyễn Văn Khánh	19/08/2007	B9	P16							6.163
8	580159	Lê Thanh Hải	09/02/2007	B9	P16							6.157
9	580565	Nguyễn Minh Vũ	07/06/2007	B2	P16							6.143
10	580191	Nguyễn Huy Hoàng	18/11/2007	B9	P16							6.138
11	580039	Phùng Việt Anh	07/09/2007	B9	P16							6.128
12	580453	Trịnh Đức Tài	17/02/2007	B8	P16							6.123
13	580032	Nguyễn Trương Việt Anh	21/02/2007	B4	P16							6.117
14	580279	Nguyễn Khánh Linh	13/08/2007	B10	P16							6.087
15	580368	Hoàng Bảo Ngọc	13/12/2007	B10	P16							6.085
16	580181	Phạm Ngọc Hiếu	19/04/2007	B8	P16							6.080
17	580215	Hoàng Ngọc Huyền	31/01/2007	B9	P16							6.077
18	580236	Nguyễn Thu Hương	22/06/2007	B9	P16							6.055
19	580174	Nguyễn Đức Hiệp	08/12/2007	B8	P16							6.052
20	580539	Nguyễn Quốc Trường	04/11/2007	B4	P16							6.047
21	580490	Chu Quang Thiện	29/07/2007	B9	P16							6.030
22	580028	Nguyễn Thị Lan Anh	03/01/2007	B4	P16							6.015
23	580243	Dương Đức Ngọc Khánh	14/09/2007	B9	P16							6.002
24	580272	Đỗ Thị Diệu Linh	26/05/2007	B3	P16							6.000
25	580079	Lưu Ngọc Diệp	03/01/2007	B10	P16							5.983

Ghi chú: - Thí sinh vắng, GT gạch chéo tại ô thuộc môn đó.
- Điểm TB là điểm trung bình của 6 môn thi ngồi theo sơ đồ phòng thi của kỳ thi giữa học kỳ I

Giám thị 1:.....
Giám thị 2:.....

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2023



KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Đạt

KỲ THI: Cuối học kỳ I

- ĐỊA ĐIỂM: Phòng

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	P.Thi	Mã đề/Số tờ		Môn thi (hs ký tên)				Điểm TB
						Mã đề	Số tờ					
1	580167	Lương Thu Hằng	22/09/2007	B7	P17							5.963
2	580433	Lê Văn Quân	07/07/2007	B4	P17							5.962
3	580260	Vũ Thị Mai Lan	09/03/2007	B10	P17							5.952
4	580447	Nguyễn Phú Hữu Sinh	10/03/2007	B8	P17							5.935
5	580449	Đỗ Minh Sơn	16/08/2007	B6	P17							5.932
6	580572	Vũ Thị Hương Vy	06/03/2007	B9	P17							5.910
7	580011	Đỗ Đức Anh	13/06/2007	B9	P17							5.907
8	580125	Nguyễn Quang Đạt	23/10/2007	B3	P17							5.898
9	580182	Vũ Minh Hiếu	22/12/2007	B10	P17							5.880
10	580492	Nguyễn Thị Ngọc Thu	07/06/2007	B10	P17							5.872
11	580280	Nguyễn Phương Linh	10/09/2007	B9	P17							5.867
12	580456	Phan Thanh Tâm	05/05/2007	B4	P17							5.855
13	580162	Phạm Hồng Hạnh	29/03/2007	B10	P17							5.847
14	580141	Phạm Thị Hương Giang	19/11/2007	B6	P17							5.820
15	580057	Phạm Ngọc Bảo	15/03/2007	B4	P17							5.815
16	580580	Nguyễn Thị Hải Yến	19/08/2007	B8	P17							5.810
17	580056	Nguyễn Ngọc Bảo	11/04/2007	B3	P17							5.805
18	580146	Nguyễn Sơn Hà	15/07/2007	B4	P17							5.797
19	580022	Nguyễn Đức Anh	25/06/2007	B3	P17							5.792
20	580122	Bùi Tiến Đạt	11/09/2007	B10	P17							5.788
21	580563	Vũ Thành Vinh	19/12/2007	B8	P17							5.788
22	580048	Nguyễn Ngọc Ánh	24/12/2007	B9	P17							5.787
23	580015	Hoàng Phương Anh	03/07/2007	B9	P17							5.773
24	580441	Nguyễn Thị Quỳnh	04/11/2007	B10	P17							5.772
25	580459	Phạm Minh Thái	28/04/2007	B2	P17							5.750

Ghi chú: - Thí sinh vắng, GT gạch chéo tại ô thuộc môn đó.
- Điểm TB là điểm trung bình của 6 môn thi ngồi theo sơ đồ phòng thi của kỳ thi giữa học kỳ I

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Giám thị 1:.....
Giám thị 2:.....

KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Đạt

KỲ THI: Cuối học kỳ I

- ĐỊA ĐIỂM: Phòng

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	P.Thi	Mã đề/Số tờ		Môn thi (hs ký tên)				Điểm TB
						Mã đề	Số tờ					
1	580176	Bùi Đình Hiếu	09/04/2007	B9	P18							5.747
2	580310	Nguyễn Công Lý	16/09/2007	B4	P18							5.683
3	580437	Trần Quốc Quân	04/07/2007	B6	P18							5.682
4	580244	Đặng Nam Khánh	04/06/2007	B4	P18							5.675
5	580289	Phạm Khánh Linh	26/07/2007	B9	P18							5.660
6	580538	Phạm Anh Trung	17/12/2007	B3	P18							5.637
7	580007	Dương Việt Anh	27/10/2007	B10	P18							5.623
8	580245	Nguyễn Duy Khánh	21/02/2007	B10	P18							5.610
9	580308	Trần Thị Khánh Ly	31/07/2007	B3	P18							5.597
10	580200	Trương Thị Ngọc Huế	14/07/2007	B9	P18							5.578
11	580455	Phạm Thị Minh Tâm	04/01/2007	B10	P18							5.513
12	580508	Nguyễn Quang Tiệp	06/12/2007	B9	P18							5.513
13	580405	Đỗ Phùng Tiến Phong	07/08/2007	B6	P18							5.507
14	580409	Lưu Đình Phúc	18/06/2007	B8	P18							5.482
15	580547	Nguyễn Mạnh Tuấn	21/04/2007	B3	P18							5.443
16	580134	Đỗ Ngọc Huỳnh Đức	05/06/2007	B10	P18							5.393
17	580250	Trần Nguyễn Nam Khánh	23/06/2007	B4	P18							5.380
18	580183	Vũ Văn Hiếu	16/09/2007	B9	P18							5.343
19	580434	Lê Vũ Hoàng Quân	11/01/2007	B6	P18							5.318
20	580585	Vũ Hải Yến	23/01/2007	B9	P18							5.262
21	580491	Lê Minh Thịnh	02/05/2007	B8	P18							5.213
22	580555	Trần Thanh Vân	01/11/2007	B8	P18							5.207
23	580092	Trịnh Hoàng Dũng	19/10/2007	B4	P18							5.185
24	580552	Phạm Lương Thành Tuyên	13/09/2007	B10	P18							5.180
25	580005	Bùi Phương Anh	05/03/2007	B10	P18							5.172

Ghi chú: - Thí sinh vắng, GT gạch chéo tại ô thuộc môn đó.
- Điểm TB là điểm trung bình của 6 môn thi ngồi theo sơ đồ phòng thi của kỳ thi giữa học kỳ I

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Giám thị 1:.....
Giám thị 2:.....

KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Đạt

KỲ THI: Cuối học kỳ I

- ĐỊA ĐIỂM: Phòng

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	P.Thi	Mã đề/Số tờ		Môn thi (hs ký tên)				Điểm TB
						Mã đề	Số tờ					
1	580118	Phạm Khánh Đan	03/09/2007	B10	P19							5.170
2	580442	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	17/02/2007	B9	P19							5.135
3	580548	Nguyễn Minh Tuấn	01/09/2007	B9	P19							5.116
4	580161	Nguyễn Thị Ngân Hạnh	09/10/2007	B9	P19							5.112
5	580478	Nguyễn Hương Thảo	22/12/2007	B10	P19							5.083
6	580163	Đào Mạnh Hào	18/10/2007	B4	P19							5.063
7	580307	Trần Thị Khánh Ly	23/09/2007	B10	P19							5.032
8	580365	Nguyễn Minh Nghĩa	26/09/2007	B4	P19							4.982
9	580150	Phạm Minh Hà	14/02/2007	B10	P19							4.977
10	580414	Đinh Thu Phương	19/06/2007	B9	P19							4.960
11	580254	Lương Đức Kiên	13/10/2007	B3	P19							4.885
12	580554	Bùi Thị Thảo Vân	27/01/2007	B9	P19							4.793
13	580023	Nguyễn Hoàng Anh	25/05/2007	B8	P19							4.750
14	580277	Nguyễn Diệu Linh	10/11/2007	B10	P19							4.667
15	580026	Nguyễn Ngọc Anh	28/12/2007	B8	P19							4.638
16	580004	Bùi Hải Anh	22/11/2007	B9	P19							4.542
17	580427	Phạm Minh Phương	22/06/2007	B9	P19							4.238
18	580131	Phú Tuấn Đạt	08/11/2007	B9	P19							3.573
19	580006	Bùi Thị Phương Anh	08/09/2007	B10	P19							3.547
20	580071	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	07/10/2007	B1	P19							0.000
21	580228	Phạm Gia Hưng	12/04/2007	B1	P19							0.000
22	580255	Nguyễn Trung Kiên	26/01/2007	B1	P19							0.000
23	580258	Lê Hoàng Kim	04/01/2007	B5	P19							0.000
24	580429	Văn Thị Mai Phương	13/11/2007	B5	P19							0.000
25	580431	Nguyễn Minh Quang	17/03/2007	B5	P19							0.000

Ghi chú: - Thí sinh vắng, GT gạch chéo tại ô thuộc môn đó.
- Điểm TB là điểm trung bình của 6 môn thi ngồi theo sơ đồ phòng thi của kỳ thi giữa học kỳ I

Giám thị 1:.....
Giám thị 2:.....

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2023

KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG
Vũ Văn Đạt

KỲ THI: *Cuối học kỳ I*

- ĐỊA ĐIỂM: *Phòng*

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	P.Thi	Mã đề/Số tờ		Môn thi (hs ký tên)				Điểm TB
						Mã đề	Số tờ					
1	580513	Lê Kiều Trang	19/01/2007	B11	P20							10.000
2	580528	Phùng Quỳnh Trang	30/12/2007	B11	P20							9.022
3	580315	Nguyễn Nhật Mai	20/01/2007	B11	P20							8.925
4	580418	Nguyễn Hà Phương	07/05/2007	B11	P20							8.892
5	580420	Nguyễn Mai Phương	24/12/2007	B11	P20							8.815
6	580211	Bùi Thị Thanh Huyền	28/04/2007	B11	P20							8.768
7	580397	Vũ Yến Như	30/08/2007	B11	P20							8.732
8	580422	Nguyễn Minh Phương	15/02/2007	B11	P20							8.640
9	580331	Hoàng Thị Hải Minh	05/08/2007	B11	P20							8.532
10	580576	Ninh Ngọc Xuân	17/11/2007	B12	P20							8.518
11	580274	Hoàng Thuý Linh	02/05/2007	B11	P20							8.463
12	580225	Lê Quang Hưng	30/10/2007	B11	P20							8.445
13	580019	Lê Thị Phương Anh	05/03/2007	B11	P20							8.418
14	580212	Đào Thị Huyền	25/03/2007	B13	P20							8.368
15	580534	Bùi Thanh Trúc	14/07/2007	B11	P20							8.363
16	580069	Nguyễn Quỳnh Chi	26/12/2007	B11	P20							8.327
17	580020	Lê Thị Phương Anh	24/07/2007	B11	P20							8.313
18	580479	Nguyễn Phương Thảo	02/01/2007	B11	P20							8.310
19	580063	Nguyễn Hà Châu	08/07/2007	B12	P20							8.222
20	580509	Bùi Thị Mai Trang	22/11/2007	B12	P20							8.187
21	580574	Khúc Thanh Xuân	04/11/2007	B11	P20							8.122
22	580470	Cao Phương Thảo	05/11/2007	B11	P20							8.113
23	580267	Đào Hải Linh	06/09/2007	B11	P20							8.110
24	580581	Nguyễn Thị Hải Yến	23/10/2007	B12	P20							8.072

Ghi chú: - Thí sinh vắng, GT gạch chéo tại ô thuộc môn đó.
- Điểm TB là điểm trung bình của 6 môn thi ngồi theo sơ đồ phòng thi của kỳ thi giữa học kỳ I

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Giám thị 1:.....

Giám thị 2:.....



KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Đạt

KỶ THI: *Cuối học kỳ I*

- ĐỊA ĐIỂM: *Phòng*

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	P.Thi	Mã đề/Số tờ		Môn thi (hs ký tên)				Điểm TB
						Mã đề	Số tờ					
1	580293	Trần Thị Phương Linh	22/12/2007	B11	P21							8.043
2	580042	Vũ Lê Ngọc Anh	09/05/2007	B11	P21							8.010
3	580045	Lương Ngọc Ánh	13/02/2007	B11	P21							7.997
4	580065	Bùi Thị Khánh Chi	26/11/2007	B11	P21							7.997
5	580030	Nguyễn Thị Phương Anh	27/07/2007	B11	P21							7.957
6	580462	Phạm Thị Thanh	27/09/2007	B13	P21							7.955
7	580463	Trịnh Phương Thanh	15/01/2007	B13	P21							7.953
8	580231	Lương Thị Thu Hương	18/09/2007	B12	P21							7.935
9	580214	Hà Minh Huyền	30/08/2007	B11	P21							7.932
10	580316	Nguyễn Thị Ngọc Mai	21/07/2007	B13	P21							7.902
11	580395	Nguyễn Thị Hồng Nhung	23/03/2007	B11	P21							7.872
12	580080	Nguyễn Ngọc Diệp	21/01/2007	B12	P21							7.832
13	580535	Phan Thanh Trúc	16/04/2007	B12	P21							7.823
14	580497	Nguyễn Phương Thủy	28/07/2007	B13	P21							7.802
15	580388	Nguyễn Yến Nhi	07/12/2007	B13	P21							7.797
16	580428	Trịnh Mai Phương	03/10/2007	B11	P21							7.787
17	580014	Hoàng Kim Anh	30/05/2007	B13	P21							7.767
18	580386	Lương Thị Yến Nhi	13/07/2007	B11	P21							7.757
19	580517	Nguyễn Ngọc Mai Trang	23/06/2007	B13	P21							7.743
20	580050	Phạm Minh Ánh	08/01/2007	B13	P21							7.742
21	580568	Nguyễn Bảo Vy	01/09/2007	B11	P21							7.702
22	580067	Đỗ Thị Kim Chi	18/10/2007	B12	P21							7.585
23	580029	Nguyễn Thị Mai Anh	30/09/2007	B12	P21							7.582
24	580571	Trần Yến Vy	21/08/2007	B12	P21							7.560
25	580053	Vũ Ngọc Ánh	07/05/2007	B12	P21							7.540

Ghi chú: - Thí sinh vắng, GT gạch chéo tại ô thuộc môn đó.
- Điểm TB là điểm trung bình của 6 môn thi ngồi theo sơ đồ phòng thi của kỳ thi giữa học kỳ I

Giám thị 1:.....
Giám thị 2:.....

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2023

KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG
Vũ Văn Đạt

KỲ THI: *Cuối học kỳ I*

- ĐỊA ĐIỂM: *Phòng*

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	P.Thi	Mã đề/Số tờ		Môn thi (hs ký tên)				Điểm TB
						Mã đề	Số tờ					
1	580482	Phạm Thị Phương Thảo	05/03/2007	B11	P22							7.533
2	580093	Đào Tiến Duy	16/09/2007	B11	P22							7.530
3	580526	Phạm Thùy Trang	18/10/2007	B12	P22							7.528
4	580286	Nguyễn Thùy Linh	17/09/2007	B13	P22							7.472
5	580283	Nguyễn Thị Khánh Linh	19/06/2007	B12	P22							7.438
6	580301	Bùi Thanh Luyến	12/09/2007	B12	P22							7.368
7	580101	Nguyễn Thị Duyên	08/06/2007	B11	P22							7.360
8	580291	Phạm Thảo Linh	27/12/2007	B13	P22							7.335
9	580151	Phạm Nguyễn Ngọc Hà	16/12/2007	B13	P22							7.323
10	580582	Nguyễn Thị Hải Yến	26/01/2007	B12	P22							7.320
11	580062	Nguyễn Thị Quỳnh Châm	04/06/2007	B12	P22							7.315
12	580149	Nguyễn Thu Hà	11/07/2007	B13	P22							7.260
13	580273	Hoàng Thị Linh	10/11/2007	B11	P22							7.257
14	580038	Phùng Thị Hiền Anh	02/10/2007	B12	P22							7.255
15	580472	Đỗ Phương Thảo	27/11/2007	B12	P22							7.225
16	580553	Trịnh Phương Uyên	14/10/2007	B11	P22							7.212
17	580278	Nguyễn Diệu Linh	20/11/2007	B12	P22							7.190
18	580107	Đỗ Thị Ánh Dương	10/01/2007	B12	P22							7.188
19	580108	Hoàng Thùy Dương	10/10/2007	B12	P22							7.188
20	580413	Đào Như Phương	06/08/2007	B11	P22							7.180
21	580084	Nguyễn Thị Dịu	18/10/2007	B13	P22							7.140
22	580276	Nguyễn Diệu Linh	01/10/2007	B11	P22							7.118
23	580086	Nguyễn Thị Thùy Dung	06/06/2007	B12	P22							7.113
24	580216	Lê Thị Huyền	11/10/2007	B13	P22							7.102
25	580347	Lê Thị Hà My	26/03/2007	B11	P22							7.090

Ghi chú: - Thí sinh vắng, GT gạch chéo tại ô thuộc môn đó.
- Điểm TB là điểm trung bình của 6 môn thi ngồi theo sơ đồ phòng thi của kỳ thi giữa học kỳ 1

Giám thị 1:.....
Giám thị 2:.....

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2023



KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Đạt

KỲ THI: *Cuối học kỳ I*

- ĐỊA ĐIỂM: *Phòng*

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	P.Thi	Mã đề/Số tờ		Môn thi (hs ký tên)				Điểm TB
						Mã đề	Số tờ					
1	580259	Đỗ Thị Ngọc Lan	27/12/2007	B12	P23							7.063
2	580481	Phạm Thanh Thảo	21/09/2007	B12	P23							7.040
3	580317	Nguyễn Thị Thanh Mai	15/03/2007	B13	P23							7.033
4	580234	Nguyễn Thị Hương	26/04/2007	B12	P23							6.993
5	580270	Đào Thị Thùy Linh	26/06/2007	B13	P23							6.980
6	580222	Vũ Ngọc Huyền	13/12/2007	B12	P23							6.938
7	580399	Lê Thị Kiều Oanh	09/02/2007	B13	P23							6.883
8	580184	Phạm Thị Mai Hoa	27/04/2007	B13	P23							6.840
9	580380	Vũ Đức Nguyên	21/07/2007	B13	P23							6.828
10	580488	Lê Văn Thi	12/09/2007	B12	P23							6.818
11	580341	Phạm Quốc Minh	28/05/2007	B13	P23							6.803
12	580085	Ngô Thùy Dung	24/05/2007	B12	P23							6.787
13	580401	Lương Phương Oanh	07/07/2007	B12	P23							6.785
14	580275	Lê Ngọc Linh	04/11/2007	B11	P23							6.748
15	580471	Đỗ Phương Thảo	25/12/2007	B13	P23							6.747
16	580099	Bùi Thị Mỹ Duyên	18/01/2007	B13	P23							6.740
17	580133	Phạm Hải Đăng	04/05/2007	B13	P23							6.642
18	580560	Cao Quang Vinh	24/01/2007	B13	P23							6.610
19	580394	Đoàn Hồng Nhung	15/10/2007	B12	P23							6.582
20	580240	Nguyễn Thị Thúy Hường	01/03/2007	B12	P23							6.557
21	580003	Vũ Thị Tâm An	08/11/2007	B12	P23							6.557
22	580557	Chu Văn Việt	18/10/2007	B13	P23							6.535
23	580416	Hoàng Thu Phương	09/07/2007	B12	P23							6.528
24	580567	Đỗ Phương Vy	27/12/2007	B12	P23							6.480
25	580136	Vũ Minh Đức	25/09/2007	B13	P23							6.460

Ghi chú: - Thí sinh vắng, GT gạch chéo tại ô thuộc môn đó.

- Điểm TB là điểm trung bình của 6 môn thi ngồi theo sơ đồ phòng thi của kỳ thi giữa học kỳ I

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Giám thị 1:.....

Giám thị 2:.....



KT HIỆU TRƯỞNG
PHIẾU TRƯỞNG

Vũ Văn Đạt

KỲ THI: *Cuối học kỳ I*

- ĐỊA ĐIỂM: *Phòng*

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	P.Thi	Mã đề/Số tờ		Môn thi (hs ký tên)				Điểm TB
						Mã đề	Số tờ					
1	580297	Hoàng Thị Loan	30/01/2007	B12	P24							6.447
2	580451	Phạm Ngọc Sơn	13/02/2007	B13	P24							6.432
3	580541	Đỗ Minh Tú	16/05/2007	B12	P24							6.382
4	580109	Lê Minh Dương	13/10/2007	B13	P24							6.315
5	580235	Nguyễn Thu Hương	12/09/2007	B13	P24							6.303
6	580177	Bùi Ngọc Hiếu	30/03/2007	B13	P24							6.263
7	580170	Nguyễn Thu Hiền	04/03/2007	B13	P24							6.255
8	580410	Nguyễn Hoàng Phúc	03/09/2007	B13	P24							6.252
9	580306	Nguyễn Thị Hương Ly	13/04/2007	B11	P24							6.163
10	580220	Ôn Ngọc Huyền	28/06/2007	B12	P24							6.152
11	580158	Lê Minh Hải	15/09/2007	B11	P24							6.108
12	580443	Nguyễn Thị Diệu Quỳnh	13/10/2007	B13	P24							6.103
13	580417	Lê Thu Phương	08/08/2007	B13	P24							6.062
14	580302	Lương Thị Kim Lương	03/03/2007	B12	P24							6.018
15	580171	Vũ Thu Hiền	15/08/2007	B13	P24							5.945
16	580010	Đặng Hoàng Anh	21/10/2007	B13	P24							5.715
17	580370	Lương Như Ngọc	10/03/2007	B13	P24							5.705
18	580012	Đỗ Hà Anh	18/02/2007	B12	P24							5.690
19	580312	Hoàng Tuyết Mai	12/05/2007	B11	P24							5.605
20	580421	Nguyễn Minh Phương	13/02/2007	B13	P24							5.310
21	580145	Nguyễn Lê Ngân Hà	29/06/2007	B11	P24							3.000
22	580189	Đồng Xuân Hoàng	19/11/2007	B12	P24							0.000
23	580284	Nguyễn Thị Phương Linh	29/03/2007	B12	P24							0.000
24	580346	Đào Thị Hà My	24/05/2007	B13	P24							0.000
25	580500	Phạm Thị Thu Thuỷ	04/10/2007	B11	P24							0.000

Ghi chú: - Thí sinh vắng, GT gạch chéo tại ô thuộc môn đó.
- Điểm TB là điểm trung bình của 6 môn thi ngồi theo sơ đồ phòng thi của kỳ thi giữa học kỳ I

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Giám thị 1:.....
Giám thị 2:.....

KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG
Vũ Văn Đạt